

Số: 75/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 1990

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**  
**V/v xử phạt đối với các vi phạm về khai báo tạm vắng, tạm trú**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;
- Căn cứ Pháp lệnh về xử phạt vi phạm hành chính đã được Hội đồng Bộ trưởng thông qua ngày 30 tháng 11 năm 1989;
- Căn cứ Nghị định số 4/HĐBT ngày 7/1/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ đăng ký và quản lý hộ khẩu;
- Căn cứ Điều lệ phạt vi cảnh ban hành kèm theo Nghị định số 143/CP ngày 27/5/1977 của Hội đồng Chính phủ;
- Nhằm tăng cường công tác quản lý trật tự an toàn xã hội ở thành phố;
- Theo đề nghị của Giám đốc Công an và Giám đốc Sở Tư pháp thành phố;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** 1/ Những người từ 15 tuổi trở lên đi vắng khỏi quận, huyện nơi thường trú của mình phải khai báo tạm vắng theo điều 13 điều lệ đăng ký và quản lý hộ khẩu và khoản 7 của thông tư số 5TT/BNV ngày 4/6/1988 của Bộ Nội vụ.

2/ Những người từ 15 tuổi trở lên khi đến tạm trú chỗ khác ngoài phạm vi quận, huyện nơi thường trú phải khai báo tạm trú theo điều 12 điều lệ đăng ký và quản lý hộ khẩu và khoản 6 của thông tư số 5TT/BNV ngày 4/6/1988 của Bộ Nội vụ.

**Điều 2.-** a) Những người có trách nhiệm phải khai báo tạm vắng, tạm trú nói ở điều 1, sau khi việc tạm vắng hoặc tạm trú đã quá 24 giờ mà không khai báo sẽ bị phạt tiền 10.000 đồng.

b) Người phụ trách các nhà trọ, khách sạn không ghi vào sổ đăng ký khách trọ, không làm thủ tục khai báo theo quy định thì bị phạt như sau :

- Phạt tiền 10.000 đồng
- Vi phạm lần thứ 2 phạt 50.000 đồng
- Nếu tái phạm phạt 100.000 đồng.

**Điều 3.-** Những người từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm không có tài sản riêng thì cha mẹ hoặc người nuôi dạy phải nộp tiền phạt thay.

**Điều 4.-** 1/ Những cán bộ công an có chức năng kiểm tra hộ khẩu (quy định tại khoản 8 mục II thông tư số 5TT/BNV ngày 4/6/1988 của Bộ Nội vụ) và Trưởng, Phó công an quận, huyện, phường, xã (quy định tại điểm 2, điểm 5 điều 19 pháp lệnh xử phạt hành chính) được quyền xử phạt tiền tại điều 2 quyết định này.

2/ Việc nộp tiền phạt thực hiện tại trụ sở của cấp công an đã xử phạt.

Khi thu tiền phạt phải cấp biên lai theo mẫu thống nhất do Sở Tài chính phát hành.

**Điều 5.-** Cơ quan công an có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong nhân dân những văn bản pháp luật hiện hành về đăng ký và quản lý hộ khẩu.

**Điều 6.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/3/1990.

**Điều 7.-** Đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các Sở, Ngành thành phố và Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Vĩnh Nghiệp**